TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2018/HSST
Ngày : 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông HATÔNG
2/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN KIỀN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2018/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/QĐ-HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CAO ĐỨC MẠNH H**. Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1997; Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 6, thôn T, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: Tổ 6, thôn T, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông: Cao Đức H (Chết); Con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1968. Hiện ở tại: Tổ 6, thôn T, xã Xuân T, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1998, có 01 con, sinh năm 2017. Hiện ở tại: 03 - T, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 06/7/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 6, thôn T, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Đức Mạnh H là đối tượng nghiện ma túy (Methamphetamine) từ năm 2015, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Do không có tiền tiêu xài, khoảng 13 giờ ngày 21/4/2018, Cao Đức Mạnh H đi về nhà tại Tổ 6, thôn T, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng, vào phòng ngủ của bà Nguyễn Thị A, là mẹ của H để lục tìm tài sản. Khi H tìm trong gối trên giường ngủ của bà A thì phát hiện có 02 cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng/tờ. Hậu rút và lấy 06 tờ, trị giá 3.000.000 đồng từ hai cọc tiền này, sau đó bỏ đi ra khỏi nhà. Số tiền trên H đã dùng mua ma túy đá để sử dụng và tiêu xài cá nhân, chỉ còn lại 850.000 đồng. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Công an đã triệu tập Cao Đức Mạnh H lên làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 06/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Cao Đức Mạnh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Đức Mạnh H khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 21/4/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của mẹ mình để tiền trong phòng ngủ tại nhà nhưng không khóa cửa phòng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 3000.000 đồng tiền mặt với mục đích để sử dụng cho nhu cầu chính là sử dụng ma túy của bản thân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Cao Đức Mạnh H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tài sản trị giá 3.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khỏan 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Đức Mạnh H từ 09 đến 12 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi một phần tài sản nhưng chưa trả lại cho người bị hại, cần trả lại số tiền 850.000 đồng cho người bị hại. Số tiền còn thiếu, do quan hệ là mẹ con nên người bị hại tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không xem xét để buộc bị cáo phải bồi thường. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Cao Đức Mạnh H: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại là mẹ ruột của mình để tài sản là tiền mặt trong phòng ngủ, không có khóa phòng, đã lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 3.000.000 đồng với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Cao Đức Mạnh H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân không tốt, nghiện ma túy và đã nhiều lần trộm cắp vặt, tuy nhiên chưa bị pháp luật xử lý lần nào, bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi một phần, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 850.000 đồng, còn thiếu 2.150.000 đồng. Hiện nay người bị hại, là mẹ ruột của bị cáo yêu cầu được nhận lại số tiền đã thu giữ và không yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn thiếu, xét thấy việc không yêu cầu bồi thường của người bị hại là tự nguyện vì vậy không tiếp tục xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm 850.000 đồng, xét đây là số tiền còn lại trong số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại, cần trả lại cho người bị hại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Cao Đức Mạnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Đức Mạnh H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại số tiền 850.000 (Tám trăm năm mươi ngàn) đồng cho người bị hại là bà Nguyễn Thị A.

(*Theo Biên lai thu số AA/2012/0000231 ngày 07/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình